

Số: /QĐ-TTGD TX TN

Tây Ninh, ngày

tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành các nội dung công khai trong hoạt động của
Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch của đơn vị năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị trong năm học 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các nội dung công khai của năm học 2026-2027 theo quy định tại thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (các nội dung kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 230/QĐ-TTGD TX TN ngày 27/06/2026 về việc ban hành các nội dung công khai trong hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức hành chính, Quản lý đào tạo, Ngoại ngữ Tin học và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Lãnh đạo các phòng;
- Niêm yết bảng thông tin;
- Lưu: VT.

Trần Văn Tú

CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-TTGDXTN, ngày/6/2026)

PHẦN 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC:

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh

2. Địa chỉ và các địa chỉ hoạt động khác của đơn vị

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Hẻm 01 đường Lạc Long Quân, Khu phố 12, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ hành chính: Số 07 Hẻm 18 đường Nguyễn Văn Rốp, Khu phố 12, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0276 3841 305

Địa chỉ thư điện tử: ttgdtxtinh.tayninh@moet.edu.vn

Trang thông tin điện tử của đơn vị: <https://ttgdtxtayninh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mệnh:

Đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu của người học, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng phù hợp với tình hình mới với mục tiêu “Chia sẻ, hợp tác, phát triển”.

Quyết tâm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tiên tiến, thân thiện; tạo điều kiện tốt nhất để học viên học tập, rèn luyện và phát triển năng lực cá nhân về trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và khả năng hợp tác, thích ứng.

Tầm nhìn:

Xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh thành một đơn vị tiên tiến, hiện đại, văn minh.

Chương trình đào tạo đa dạng, đáp ứng nhu cầu xây dựng “Xã hội học tập” nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh.

Mục tiêu:

Mục tiêu chung: Xây dựng Trung tâm có uy tín về chất lượng GD-ĐT, là mô hình GD-ĐT vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Đặc biệt, là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của người dân địa phương, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục.

Mục tiêu cụ thể:

- Đội ngũ viên chức.

+ Phát triển đội ngũ viên chức theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chất lượng cao. Đảm bảo 100% viên chức có trình độ đạt và trên chuẩn, biết ứng dụng CNTT, sử dụng tiếng Anh trong nghiên cứu và công tác.

+ Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng người học, chuyển từ truyền thụ kiến thức sang dạy theo hướng phát huy năng lực của người học, chú trọng hình thành tính cách, kỹ năng thích ứng ...

+ Có hiểu biết về tình hình phát triển kinh tế xã hội và xu thế phát triển; hệ thống các ngành nghề đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học và vận dụng hiệu quả trong công tác tuyển sinh cũng như trong tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo tại Trung tâm.

- Quy mô học viên

TT	Chương trình	Số lượng học viên tuyển mới hàng năm	Số lượng lớp tuyển mới hàng năm	Ghi chú
1	Trung cấp và Cao đẳng	150	3 - 4 lớp	
2	Liên kết đào tạo trình độ đại học	300 - 350	8 - 10 lớp	
3	Bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn	150-200	4 - 6 lớp	
4	Chương trình GDTX cấp THPT	135	3 lớp	
5	Tiếng Anh Cambridge	600-700	35 - 40 lớp	
6	Ứng dụng CNTT	150-200	7-10 lớp	
7	Thi chứng chỉ Ngoại ngữ	500-600		
8	Thi chứng chỉ CNTT	250		

- Về chất lượng giáo dục, đào tạo:

+ Đào tạo, bồi dưỡng: chú trọng tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng thích ứng cuộc sống, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc ...; tổ chức đào tạo ngoại ngữ, tin học và các khóa nâng cao trình độ theo nhu cầu cần thiết của người đã đi làm. Phối hợp các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có uy tín trong nước đào tạo các lớp văn bằng 1, văn bằng 2, liên thông bằng nhiều hình thức như trực tiếp hay trực tuyến, học trong hoặc ngoài giờ hành chính phù hợp cho mọi đối tượng tham gia học.

+ Chương trình GDTX cấp THPT và các lớp ngoại ngữ, tin học ngắn hạn: thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên và quy định chung của ngành giáo dục.

- Cơ sở vật chất

+ CSVC được sửa chữa, nâng cấp theo hướng đủ các phòng dạy, học lí thuyết, thực hành, thí nghiệm,... nâng cấp trang thiết bị đồng bộ, hiện đại; xây dựng thêm các phòng chức năng, thí nghiệm, thực hành, phòng học thông minh trong khuôn viên Trung tâm.

+ Tiến tới xây dựng Trung tâm đạt chuẩn để thực hiện được đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định của Bộ GD-ĐT.

+ Xây dựng môi trường sư phạm: Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - Văn minh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

+ Tiền thân là Trung tâm Đại học tại chức Tây Ninh thành lập ngày 05/02/1985 (tại Quyết định số 05/QĐ-UB của UBND tỉnh Tây Ninh); phân cấp về Sở GD&ĐT ngày 27/3/1990; chính thức đổi tên thành Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh ngày 05/12/1996 (tại Quyết định số 149/QĐ.UB của UBND tỉnh Tây Ninh).

+ Đơn vị được chuyển giao nguyên trạng về hệ thống hành chính tỉnh Tây Ninh sau sáp nhập các tỉnh tại Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh.

+ Hình thức khen thưởng cao nhất đã đạt được: Huân chương Lao động hạng Nhì (Quyết định cấp ngày 20 tháng 01 năm 2015).

6. Thông tin người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Tú

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ nơi làm việc: Số 02 Hẻm 01 đường Lạc Long Quân, Khu phố 12, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ thư điện tử: trantutayninh55@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của đơn vị gồm: giám đốc, các phó giám đốc; các phòng chức năng, phòng chuyên môn nghiệp vụ; lớp học; hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng sáng kiến, các ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động phong trào và các hoạt động quản lý hành chính; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn.

Đội ngũ viên chức, người lao động hiện có gồm 16 VCNLĐ, trong đó có Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc) và 03 phòng trực thuộc: Phòng Quản lý đào tạo (01 Trưởng phòng 03 Viên chức), Phòng Tổ chức hành chính (01 Trưởng phòng 03 Viên chức và 03 người lao động) và Phòng Ngoại ngữ-Tin học (01 Trưởng phòng 02 Viên chức). Trình độ chuyên môn của đội ngũ VCNLĐ đều đạt chuẩn, trong đó có 03 VC có trình độ thạc sĩ, 10 VC có trình độ Đại học. Ngoài ra, Trung tâm còn hợp đồng thỉnh giảng thường xuyên với 18-24 giáo viên trong tỉnh có trình độ chuyên môn đạt chuẩn để giảng dạy các lớp ngoại ngữ, tin học ngắn hạn.

Các tổ chức Đảng, đoàn thể: Chi bộ Đảng gồm 08 đảng viên / 03 nữ. Công đoàn cơ sở gồm 16 đoàn viên / 06 nữ.

Họ và tên, chức vụ, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục:

(1) Ban Giám đốc:

Giám đốc: Ông Trần Văn Tú,

Email: trantutayninh55@gmail.com;

Điện thoại: 0987575232

Phó giám đốc: Ông Nguyễn Thịnh Hùng,

Email: thinhhung1978@gmail.com

Điện thoại: 0911696979

(2) Phòng Tổ chức hành chính (Điện thoại: 0276 3841 305)

Trưởng phòng: Ông Phan Anh Dũng

Email: dung.pgdtanchau@gmail.com

Điện thoại: 0911557770

Kế toán trưởng: Bà Trần Thị Thùy Linh

Email: tttlinh275@gmail.com

Điện thoại: 0978066292

Thủ quỹ-thư viện: Bà Nguyễn Thị Kiệm

Email: kiem_nguyen1424@yahoo.com

Điện thoại: 0937140585

Tổng hợp-văn thư: Ông Nguyễn Huy Huệ

Email: nguyenhuyhuegdx@gmail.com

Điện thoại: 0948070181

Nhân viên phục vụ, phụ trách phòng nghỉ giảng viên:

Bà Nguyễn Thị Liễu

Điện thoại: 0349994783

Nhân viên bảo vệ 1: Ông Trần Minh Tâm; Điện thoại: 0944240009

Nhân viên bảo vệ 2: Ông Lưu Sĩ Giang; Điện thoại: 0986542269

(3) Phòng Quản lý đào tạo (Điện thoại: 0276 3842 374)

Trưởng phòng: Ông Phan Hữu Thế

Email: the_phanhuu@yahoo.com.vn

Điện thoại: 0987408398

VC giáo vụ: Bà Ngô Thị Kim Duyên

Email: kimduyenngo@yahoo.com

Điện thoại: 0982199609

VC giáo vụ: Ông Ngô Văn Đăng

Email: ngovandang1977@yahoo.com

Điện thoại: 0933481806

VC giáo vụ: Ông Trần Minh Phát

Email: phattrantn@gmail.com

Điện thoại: 0902833292

(4) Phòng Ngoại ngữ-Tin học (Điện thoại: 0276 3842 375)

Trưởng phòng: Bà Phan Thị Hoa

Email: hoaphan1977@gmail.com

Điện thoại: 0909116716

VC giáo vụ: Bà Lê Võ Thanh Trang

Email: trang.ttgdtxtn@gmail.com

Điện thoại: 0363055460

VC giáo vụ: Ông Nguyễn Ngọc An

Email: nna.tayninh@gmail.com

Điện thoại: 0937858679

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: được công khai tại mục Giới thiệu – Chiến lược phát triển giáo dục tại trang thông tin điện tử (website) chính thức của đơn vị: ttgdtxtayninh.edu.vn; Chiến lược phát triển Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn đến năm 2030, số 120/CL-TTGDTXTN ngày 17/5/2024, đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

Đối với niêm yết công khai bằng văn bản giấy, Chiến lược phát triển giáo dục sẽ được Công khai đầy đủ nguyên văn kèm theo.

II. Thu, chi tài chính

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường (nhóm 2 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021) theo Quyết định số 4668/QĐ-SGDĐT ngày 30/11/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc giao tự chủ tài chính cho Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025.

- Hàng năm đơn vị đều xây dựng dự toán tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định pháp luật hiện hành về tài chính và hướng dẫn, chỉ đạo của ngành.

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động:

Được trình bày cụ thể tại báo cáo thường niên năm 2026 số 223/BC-TTGXTXTN ngày 23/06/2026 của đơn vị, được đăng công khai tại trang thông tin điện tử (website) của đơn vị (ttgdtxtayninh.edu.vn) và sẽ được công khai đầy đủ khi niêm yết văn bản giấy.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Đối với các lớp liên kết đào tạo: Đơn vị chỉ thực hiện thu hộ. Nội dung thực hiện được công khai đầy đủ trong các thông báo tuyển sinh của đơn vị và của trường liên kết.

- Đối với các lớp đào tạo ngoại ngữ, tin học ngắn hạn: thu theo Quyết định mức quy định tại Quyết định số 222/QĐ-TTGDXTN ngày 22/6/2026 của đơn vị. Quyết định này ban hành đúng quy định về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị theo quy phạm pháp luật hiện hành. Cụ thể:

+ Giá dịch vụ Ngoại ngữ:

Stt	Mã lớp	Số tiết/ 01 lớp	Số tiền/ Học viên	Thời gian 01 lớp	Ghi chú
I	Tiếng Anh chứng chỉ Cambridge				
1	English for kids	60	550.000	2,5 tháng	
2	Pre- Starters	60	550.000	2,5 tháng	
3	Cấp Starters	60	550.000	2,5 tháng	
4	Cấp Movers	60	700.000	2,5 tháng	
5	Cấp Flyers	60	700.000	2,5 tháng	
6	Pre- KET(AVCB)	60	600.000	2,5 tháng	
7	Ôn Starters	60	650.000	2,5 tháng	
8	Ôn Movers, Flyers	60	700.000	2,5 tháng	
9	Cấp KET	60	850.000	2,5 tháng	
10	Cấp PET	60	950.000	2,5 tháng	
11	Ôn - KET, PET	60	950.000	2,5 tháng	
12	IELTS 3.5	60	950.000	2,5 tháng	
13	IELTS 4.0 - 5.0	50	1.200.000	2 tháng	
14	IELTS 5.0 - 6.5	50	1.600.000	2 tháng	
15	TOEFL (30)	50	1.200.000	2 tháng	
16	TOEFL (45)	50	1.500.000	2 tháng	
II	Tiếng Anh chứng chỉ quốc gia				
1	A1	60	800.000	2,5 tháng	
2	A2	60	850.000	2,5 tháng	
3	Ôn A1, A2	60	950.000	2,5 tháng	
4	B1	60	950.000	2,5 tháng	
5	Ôn B1	60	950.000	2,5 tháng	
6	B2	60	2.000.000	2,5 tháng	
7	Ôn B2	60	2.200.000	2,5 tháng	
8	C1	60	3.500.000	2,5 tháng	
9	Ôn C1	60	3.500.000	2,5 tháng	
III	Tiếng Anh Giao Tiếp	50	800.000	2 tháng	
IV	Tiếng dân tộc Khmer	60	900.000	2,5 tháng	

+ Giá dịch vụ Tin học:

Stt	Lớp	Số tiết		Thời gian	Số tiền/ Học viên	Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành			
1	Tin học thiếu nhi	30	30	1,5 tháng	600.000	
2	Ứng dụng CNTT cơ bản	30	60	2,5 tháng	900.000	
3	Ứng dụng CNTT nâng cao	30	60	2,5 tháng	1.100.000	
4	Ôn thi Ứng dụng CNTT cơ bản	10	30	1 tháng	400.000	
5	Ôn thi Ứng dụng CNTT nâng cao	10	30	1 tháng	500.000	

- Đối với việc tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học: thu theo mức giá thỏa thuận giữa đơn vị với đơn vị phối hợp tổ chức thi.

- Đối với các lớp GDTX cấp THPT: theo quy định chung của nhà nước và quy định của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Thu từ cho thuê Hội trường, phòng học, phòng máy tính, phòng nghỉ giáo viên; cho thuê trực tiếp trong thời gian dưới 30 ngày/01 lần thuê hoặc có giá trị gói thuê dưới 50 triệu đồng/01 lần thuê theo khoản 41 Điều 1 Nghị định 114/2024/NĐ-CP, giá cho thuê (đã bao gồm thuế) quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, sẽ được công khai niêm yết công khai tại bảng thông báo của đơn vị.

- Giá cho thuê có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế (thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương hoặc ưu đãi cho các đơn vị thường xuyên hợp tác...) do Giám đốc quyết định, nhưng đảm bảo không cao hơn giá cho thuê.

- Thu khác (lãi tiền gửi ngân hàng).

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Phối hợp với các đơn vị liên kết đào tạo thực hiện đúng quy định hiện hành.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Được xác định sau khi kết thúc năm tài chính năm 2026.

5. Nội dung công khai tài chính khác

Niem yết công khai tại bảng thông báo của đơn vị Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quy chế về chế độ chi trả thù lao coi thi (áp dụng đối với các lớp của Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh); Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP; Dự toán năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2026.

PHẦN 2. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

A. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục thường xuyên

I. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027 như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Ghi chú	
			TS	ThS	ĐH	CD	TC		Khác
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	16		3	10			3	
I	Giáo viên. Trong đó số giáo viên dạy môn:								
1	Toán								
2	Lý								
3	Hóa								
4	Tiếng Anh								
5	Tin học								
II	Cán bộ quản lý								
1	Giám đốc	1		1					
2	Phó giám đốc	1	1						
III	Nhân viên								
1	Nhân viên tổng hợp	1		1					
2	Nhân viên kế toán	2	1	1					
3	Nhân viên y tế								
4	Nhân viên thủ quỹ	1		1					
5	Nhân viên khác	10	1	6				3	
Giáo viên thỉnh giảng các lớp ngoại ngữ, tin học ngắn hạn									
1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	16		16					
2	Ứng dụng CNTT	2	1	1					
	Cộng	18	1	17					

- Số Viên chức được đánh giá xếp loại năm học 2025-2026: 13/13; trong đó, HTXSNV: 02, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11

- CBQLGV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn đúng quy định.

II. Thông tin về cơ sở vật chất

Trụ sở đơn vị hiện có 16 phòng học thường từ 64 đến 150 chỗ ngồi, 01 Hội trường 300 chỗ ngồi, 12 phòng học 32 chỗ ngồi được trang bị cassette, TV để phục vụ giảng dạy các lớp tiếng Anh chứng chỉ Cambridge; 04 phòng máy vi tính với 138 máy, 10 phòng làm việc; 10 phòng nghỉ dành cho giáo viên đầy đủ tiện nghi như: wifi, ti vi, máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy nước nóng, máy giặt ...; 02 đường truyền internet cáp quang, đường truyền mạng nội bộ và trang thông tin điện tử (website) nhằm đáp ứng yêu cầu truy cập thông tin và công tác tại Trung tâm; 26 máy chiếu đa năng (multimedia projector); 1 máy phát điện và đầy đủ các trang thiết bị văn phòng khác đảm bảo phục vụ hoạt động của đơn vị.

Chi tiết tình hình cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh năm học 2026-2027 như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m2 / học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	1.46
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	0	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	12	1.53
7	Hội trường	1	1.46
8	Bình quân lớp/phòng học	3	
9	Bình quân học sinh/lớp	31	
III	Số điểm trường		Số m2/học viên
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	10905	4.72
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	2461	1.06
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m2)	3227	1.39
2	Diện tích phòng thí nghiệm (m2)	0	
3	Diện tích thư viện (m2)	50	
4	Diện tích phòng lao động sản xuất (m2)	0	
5	Diện tích phòng thực hành (m2)	0	
6	Diện tích xưởng sản xuất (m2)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (đơn vị tính: bộ)	/	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có Theo quy định	/	
1.1	Khối lớp...	/	
1.2	Khối lớp...	/	
1.3	Khối lớp...	/	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	/	
2.1	Khối lớp...	/	
2.2	Khối lớp...	/	
2.3	Khối lớp...	/	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	/	
4	...	/	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	74	Bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị / lớp
1	Ti vi	28	

2	Cát xét	20	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead / projector / vật thể	17	
5	Máy phát điện	1	
6	Máy photocopy	1	Thuê
7	Máy in	10	
8	Máy tính/laptop cho phòng làm việc	17	

	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học viên bán trú	/	/	/
XIII	Khu nội trú	/	/	/
XIV	Phòng nghỉ cho giảng viên các lớp liên kết đào tạo	10 phòng / 192 m ²	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học viên		Số m2/học viên	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	9	0	Tổng 375 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	/	/	/	/	/

(*Theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của Trung tâm	x	
XIX	Tường rào xây	x	

III. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị thực hiện năm học 2023-2024 như sau:

TIÊU CHUẨN 1: CÔNG TÁC QUẢN LÝ					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt

1	x		5	x	
2	x		6	x	
3	x		7	x	
4	x				
TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC VIÊN					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4	x	
2		x	5	x	
3	x				
TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		3	x	
2	x		4	x	
TIÊU CHUẨN 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1		x	3		x
2	x				
TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4	x	
2		x	5	x	
3		x			

Tổng số các chỉ số đạt: 66/72, tỷ lệ: 91,67 %

Tổng số các tiêu chí đạt: 19/24, tỷ lệ: 79,17 %

Đoàn Đánh giá ngoài do Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh thành lập đã thực hiện đánh giá ngoài đối với đơn vị và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 4996/QĐ-SGDĐT ngày 25/10/2024. Theo đó, đơn vị được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 trong 05 năm kể từ ngày Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ký quyết định này.

Nhằm tiếp tục thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục sau khi đã có kết quả kiểm định, năm học 2025-2026 đơn vị đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục số 225/KH-TTGDXTN ngày 03/10/2025.

Trong năm học 2026-2027, đơn vị sẽ tiếp tục lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và triển khai thực hiện trong năm học để đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, phục vụ tốt nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời và thực hiện vai trò của giáo dục thường xuyên trong việc xây dựng xã hội học tập

IV. Thông tin về thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh hiện đang thực hiện chương trình giáo dục quốc tế trong lĩnh vực ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Anh, thông qua liên

kết khảo thí và giảng dạy chương trình của Đại học Cambridge (Vương quốc Anh). Các nội dung công khai bao gồm:

1) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, đối tác thực hiện:

Trung tâm đang triển khai các lớp tiếng Anh ngắn hạn theo chương trình Cambridge English, thuộc Đại học Cambridge – Vương quốc Anh.

Các giáo trình chính được sử dụng gồm:

+ “Family and Friends” và được xuất bản bởi Nhà xuất bản Oxford University Press dành cho học sinh nhỏ tuổi.

+ “Prepare” được xuất bản bởi Cambridge University Press, dành cho học viên luyện thi các cấp độ KET, PET – tương ứng khung trình độ A2, B1 theo hệ thống CEFR (Khung tham chiếu chung châu Âu).

Trung tâm là đơn vị phối hợp tổ chức thi với Trung tâm khảo thí Cambridge VN120, được ủy quyền chính thức tại tỉnh Bình Dương.

2) Tên cơ quan kiểm định hoặc công nhận chất lượng:

Chất lượng chương trình và kết quả thi được kiểm định và công nhận bởi tổ chức Cambridge English, thuộc Đại học Cambridge, là một trong những tổ chức khảo thí tiếng Anh có uy tín toàn cầu.

Toàn bộ quy trình thi, chấm điểm và cấp chứng chỉ đều do Cambridge kiểm soát và cấp phát, đảm bảo minh bạch, khách quan và có giá trị quốc tế.

3) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục:

Tiếng Anh là ngôn ngữ chính trong quá trình giảng dạy và khảo thí.

Trung tâm giảng dạy kết hợp tiếng Việt để hỗ trợ người học, đặc biệt là học viên trình độ thấp hoặc thiếu kiến thức nền tảng.

Một số lớp nâng cao hoặc dành cho học viên luyện thi Cambridge có sử dụng hoàn toàn tiếng Anh trong giảng dạy và thi đánh giá năng lực.

* Tóm lại, việc triển khai chương trình tiếng Anh của Cambridge tại Trung tâm không chỉ đáp ứng đúng các tiêu chí về chương trình giáo dục nước ngoài, mà còn bảo đảm về chất lượng đầu ra, ngôn ngữ giảng dạy, tính minh bạch và hiệu quả quản lý học thuật. Đây là điểm mạnh nổi bật của đơn vị trong việc thực hiện giáo dục hội nhập quốc tế tại địa phương.

B. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục thường xuyên

I. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

1. Kế hoạch tuyển sinh của đơn vị

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

Người học có nhu cầu học tập các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, trực tuyến. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyển sinh các lớp trung cấp nghề.

Người học cần bồi dưỡng kiến thức chuyên đề, nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng sống.

Cán bộ, công chức, viên chức và người dân có nhu cầu học các lớp ngoại ngữ (Anh văn, tiếng Khmer ...) và tin học ứng dụng (cơ bản, nâng cao).

Học sinh, sinh viên có nhu cầu lấy chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo chương trình Cambridge, tiếng Anh thực hành khung năng lực 6 bậc và chứng chỉ ứng dụng CNTT.

Học sinh Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT (bổ túc văn hóa).

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026–2027:

Tuyển sinh, chiêu sinh các lớp đại học, cao đẳng, trung cấp hình thức vừa làm vừa học văn bằng 1, văn bằng 2, liên thông (từ cao đẳng, trung cấp) và hình thức đào tạo từ xa các ngành Luật, Luật Kinh tế, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Xây dựng, Logistics, Quản lý đất đai, Quản lý Nhà nước, Trắc địa – bản đồ, Kỹ thuật môi trường, Hệ thống điện, Điện công nghiệp, ngôn ngữ Anh, Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, CNTT; trung cấp các ngành: quản lý doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp, CNTT, du lịch, thư ký văn phòng, hướng dẫn du lịch, thư ký văn phòng; và các lớp bồi dưỡng chuyên đề như kỹ năng sống, quản lý nhà nước, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp các ngành nghề (kế toán, quản lý thư viện – thiết bị, giáo viên ...)

Dự kiến tuyển 600 học viên mới cho các lớp liên kết đào tạo (trong đó có khoảng 150 học viên học các lớp chuyên đề ngắn hạn).

Các lớp ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học ngắn hạn chiêu sinh thường xuyên, dự kiến chiêu sinh đạt 1200 lượt học viên tham gia học / 4 khóa. Mỗi khóa thực hiện trong thời gian 2,5 đến 3 tháng.

Tuyển học viên Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT (bổ túc văn hóa) với số lượng 135 học viên.

1.3. Phương thức tuyển sinh:

Trung tâm phối hợp với các cơ sở đào tạo (đại học, cao đẳng...) thực hiện khảo sát nhu cầu học tập của người dân, nghiên cứu tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và định hướng phát triển của Nhà nước để định hướng tuyển sinh mở lớp.

Tổ chức thông báo tuyển sinh theo hình thức chiêu sinh công khai tại Trung tâm và qua các kênh thông tin (trực tiếp, trực tuyến, Fanpage Facebook, nhóm Zalo của lớp...).

Tuyển sinh bằng cách tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hoặc tuyển sinh trực tuyến và triển khai các đợt tuyển bổ sung nếu có nhu cầu.

1.4. Các mốc thời gian tuyển sinh năm học 2026-2027:

Tuyển sinh các lớp liên kết đào tạo thực hiện thường xuyên trong năm học, với các mốc thực hiện đầu năm học – trùng với giữa năm hành chính 2026, mốc đầu học kỳ II, trùng với đầu năm hành chính 2027.

Các lớp chuyên đề bồi dưỡng và các lớp ngoại ngữ, tin học ngắn hạn: tổ chức thường xuyên, liên tục trong năm theo yêu cầu thực tế.

Tuyển học viên Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT (bổ túc văn hóa) trong thời gian hè năm học 2025-2026, khi đã kết thúc thi tuyển vào lớp 10 của giáo dục phổ thông.

2. Kế hoạch giáo dục của đơn vị

2.1. Mục tiêu chung năm học 2026–2027:

Năm học 2026–2027 diễn ra trong bối cảnh ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện, đặc biệt chú trọng chuyển đổi số, phát triển xã hội học tập và nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại hội nhập quốc tế.

Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, giữ vai trò trung tâm về giáo dục thường xuyên tại địa phương, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ mở rộng các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của nhân dân.

Trung tâm có cơ sở vật chất đồng bộ, đội ngũ viên chức chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực (liên kết đào tạo, ngoại ngữ – tin học, hành chính). Bộ máy, cơ cấu tổ chức thực hiện theo mô hình quản trị linh hoạt và đang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính nhóm 2.

Tuy nhiên, Trung tâm cũng đối mặt với không ít thách thức như sự cạnh tranh từ các cơ sở đào tạo ngoài công lập, nhận thức chưa đầy đủ của cộng đồng về học tập suốt đời, và cần bổ sung nguồn nhân lực để triển khai chương trình GDTX cấp phổ thông.

2.2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm

Mục tiêu tổng quát:

Đa dạng hóa hình thức, nội dung và phương thức đào tạo, tạo điều kiện học tập linh hoạt cho mọi đối tượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội địa phương;

Nâng cao hiệu quả công tác liên kết đào tạo, đẩy mạnh hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và bồi dưỡng chuyên đề. Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời và phổ biến chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong toàn dân;

Tăng cường tổ chức giảng dạy và thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động giảng dạy, thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ – tin học theo chuẩn quốc gia và quốc tế;

Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào quản lý, dạy – học và phát triển giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, phát triển bền vững, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao;

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình GDTX cấp THPT.

Chỉ tiêu chính:

Tuyển sinh liên kết đào tạo: ≥ 600 học viên, trong đó BDCĐ 150 học viên.

Tổ chức tối thiểu 4 khóa ngoại ngữ – tin học ngắn hạn với ≥ 1.200 học viên.

Tổ chức ít nhất 4 kỳ thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Tuyển sinh chương trình GDTX cấp THPT 135 học viên.

Duy trì sĩ số học viên liên kết đào tạo $\geq 80\%$; tỷ lệ hoàn thành khóa học $\geq 95\%$.

Duy trì sĩ số GDTX cấp THPT $\geq 80\%$; tỷ lệ lên lớp $\geq 95\%$

100% viên chức chấp hành tốt quy định, thực hiện tốt phong trào thi đua.

2.3. Các nhiệm vụ cụ thể

2.3.1. Liên kết đào tạo và bồi dưỡng chuyên đề

Duy trì hoạt động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp, Viện nghiên cứu, Học viện để mở lớp tại Trung tâm.

Tuyển sinh đa dạng: đại học văn bằng 1, văn bằng 2, liên thông từ trung cấp/cao đẳng, đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến.

Tăng cường phối hợp quản lý chất lượng với các đơn vị liên kết; đảm bảo đúng quy chế đào tạo, thi, công nhận tốt nghiệp.

Mở rộng các lớp bồi dưỡng chuyên đề: kỹ năng sống, chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, ngoại ngữ chuyên ngành, chuyển đổi sử dụng năng lượng, giáo dục đặc biệt ...

Dự kiến quy mô liên kết đào tạo và bồi dưỡng chuyên đề trong năm học: 1.800 học viên (năm học 2025-2026 chuyển sang 1200 học viên, tuyển mới trong năm học 600 học viên).

2.3.2. Chương trình ngoại ngữ – tin học ngắn hạn

Chiêu sinh tối thiểu 4 đợt / năm; triển khai các lớp:

+ Tiếng Anh khung năng lực 6 bậc (A1, A2, B1, B2), tiếng Khmer.

+ Tiếng Anh Cambridge cho trẻ em.

+ Tin học ứng dụng cơ bản, nâng cao và dành cho thiếu nhi.

Dự kiến chiêu sinh ≥ 1.200 học viên, thi cấp chứng chỉ cho ≥ 650 thí sinh.

Duy trì hợp tác với:

+ Trung tâm khảo thí Cambridge (VN120 – Bình Dương) tổ chức thi tiếng Anh quốc tế.

+ Trung tâm tin học ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM cấp chứng chỉ CNTT.

Đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị phục vụ học và thi trực tuyến.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quảng bá tuyển sinh, đánh giá, theo dõi tiến độ học tập.

2.3.3. Chương trình GDTX cấp THPT

Chiêu sinh đầu vào theo chỉ tiêu 135 học viên / 3 lớp;

Đẩy mạnh nghiên cứu tổ chức thực hiện chương trình GDTX cấp THPT theo đúng quy chế, quy định của ngành giáo dục.

2.3.4. Quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục:

Thực hiện nghiêm túc quy định về liên kết đào tạo theo quy định tại Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các lớp liên kết đào tạo do trường chủ trì quản lý về chuyên môn, Trung tâm quản lý hành chính, cơ sở vật chất và học viên trong quá trình học tại Trung tâm. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục và bố trí giảng viên giảng dạy theo yêu cầu của trường liên kết (nếu có).

Các lớp GDTX cấp THPT do Trung tâm quản lý hành chính, chuyên môn theo chỉ đạo và hệ thống chung của ngành Giáo dục.

Các lớp ngắn hạn do Trung tâm tổ chức, giảng dạy bởi giáo viên thỉnh giảng và phối hợp tổ chức kiểm tra, thi cấp chứng chỉ. Thực hiện đúng các quy định về chương trình giảng dạy và cấp chứng chỉ trình độ ngoại ngữ, tin học theo các văn bản:

+ *Ngoại ngữ: Thông tư số 28/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành, Thông tư 33/2026/TT-BGDĐT ngày 15/04/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.*

+ *Tin học: Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT; Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 liên Bộ Giáo dục Đào tạo và Thông tin truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT.*

Tiếp tục duy trì và phát triển đào tạo tiếng dân tộc Khmer cho nhân dân và CBCCV của địa phương (nếu có nhu cầu); tổ chức giảng dạy và kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Khmer theo đúng quy định (Thông báo số 119/TB-UBND ngày 10/01/2025 của UBND Tây Ninh về việc đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc Khmer tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, theo Đề án đã được trình số 279/ĐA-TTGDTXTN ngày 29/10/2024 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh).

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong mọi hoạt động giáo dục của đơn vị như: công tác hành chính, tổ chức; công tác quản lý đào tạo, quản lý lớp học, truyền thông tuyển sinh...

Tổ chức dạy học và thi đúng quy định, đảm bảo chuẩn đầu ra theo yêu cầu của đơn vị liên kết. Đảm bảo cơ sở vật chất và công tác phục vụ cho mọi yêu cầu của hoạt động giáo dục tại đơn vị.

Tăng cường thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tuyên truyền vận động và phổ biến giáo dục pháp luật để đảm bảo an ninh trật tự, an ninh chính trị và xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

Khuyến khích các giáo viên thỉnh giảng lồng ghép tuyên truyền kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó thiên tai, tuyên truyền pháp luật và các nội dung vận động, phong

trào trong giờ học các lớp ngắn hạn nếu phù hợp chương trình và thời lượng phân bố của lớp.

2.3.5. Công tác chuyển đổi số và quản lý giáo dục

Áp dụng hệ thống phần mềm điều hành, quản lý hành chính, quản lý tài chính, nhân sự, quản lý trực tuyến chương trình GDTX cấp THPT và các loại hình giáo dục khác phù hợp yêu cầu thực tế.

Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch hành chính, cung cấp dịch vụ giáo dục trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, tiền bạc và tăng mức độ kết nối nhanh chóng, kịp thời, chính xác để phục vụ phát triển chung của hệ thống giáo dục.

Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục, các hoạt động giáo dục, tuyên truyền và công tác quảng bá, quảng cáo hoạt động giáo dục của đơn vị qua trang thông tin điện tử (website), Fanpage Facebook, nhóm Zalo của lớp.

Tổ chức tập huấn đội ngũ viên chức và giảng viên về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công cụ số.

Định hướng xây dựng hệ thống học liệu mở, dữ liệu số hóa phục vụ tự học và chia sẻ học tập.

2.3.6. Tổ chức thi đua – khen thưởng và xây dựng văn hóa nhà trường

Triển khai phong trào thi đua gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng trường học thân thiện, an toàn, hạnh phúc với các phong trào thực hiện do ngành chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa, thực hiện chuẩn mực đạo đức nhà giáo, văn hóa công sở.

Thực hiện công bằng, minh bạch chế độ thi đua khen thưởng.

Mục tiêu Đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, các phòng đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

2.3.7. Xây dựng đội ngũ và chăm lo đời sống VCNLĐ

Nghiên cứu cải tiến, xây dựng đội ngũ viên chức đầy đủ năng lực và trách nhiệm; đảm bảo đủ lực lượng phụ trách các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Định kỳ kiểm tra sức khỏe VCNLĐ; đảm bảo chi phúc lợi, thăm hỏi, nhân đạo.

Tăng cường sinh hoạt công đoàn, tổ chức du lịch, lễ hội, gắn kết nội bộ.

Triển khai tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP; đảm bảo thu nhập tăng thêm ít nhất 3 triệu đồng / người / tháng.

2.3.8. Phối hợp với gia đình, xã hội và các bên liên quan

Phối hợp với chính quyền, cơ quan chức năng địa phương thực hiện các hoạt động đảm bảo an ninh trật tự trường học.

Thường xuyên liên hệ phụ huynh, nhất là với học viên dưới 18 tuổi học tại các lớp chương trình GDTX cấp THPT và các lớp ngắn hạn ngoài giờ.

Phối hợp các đơn vị: Sở – ban – ngành – địa phương để khảo sát nhu cầu, triển khai lớp học đặc thù.

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyển sinh; phát triển kênh thông tin đa chiều.

2.3.9. Thực hiện công tác giáo dục chính trị – tư tưởng

Tổ chức sinh hoạt nội quy, quy chế và giáo dục chính trị tư tưởng đầu khóa đối với các lớp liên kết đào tạo. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua trong sinh viên học viên thông qua công tác quản lý lớp, công tác chủ nhiệm lớp.

Thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua, triển khai thực hiện các quy định về đạo đức công vụ cho VCNLD.

Phối hợp đơn vị liên kết tổ chức các hoạt động lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học viên (trong phạm vi yêu cầu thực tế). Phối hợp các ban ngành, cơ quan chức năng phù hợp triển khai các hoạt động thực tế, hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng yêu cầu của chương trình GDTX cấp THPT.

Triển khai nghiêm quy định đạo đức nhà giáo, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng văn hóa học đường, xây dựng trường học hạnh phúc.

3. Các chương trình giáo dục thực hiện tại đơn vị

3.1. Danh mục và thông tin các chương trình giáo dục thường xuyên:

a. Chương trình xóa mù chữ:

Đơn vị không thực hiện nội dung này.

b. Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp:

Trung tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn theo yêu cầu xã hội với chỉ tiêu tuyển sinh, chiêu sinh cụ thể trong kế hoạch liên kết đào tạo.

Các chuyên đề bồi dưỡng mà đơn vị thường mở lớp gồm: Bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng nghề, kỹ năng quản lý nhà nước, Kế toán trưởng, nghiệp vụ thư viện-thiết bị, nghiệp vụ sư phạm, chuyên viên/chuyên viên chính, chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên...

Việc mở lớp dựa trên khảo sát nhu cầu thực tế từ người dân, các đơn vị, tổ chức trong tỉnh và đề xuất từ Sở, ngành liên quan. Trong thời gian tới, theo tình hình phát triển của địa phương, Trung tâm có thể sẽ mở thêm các lớp có liên quan đến các lĩnh vực như ứng dụng và chuyển đổi sử dụng năng lượng, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong sinh hoạt đời sống và các lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục đặc biệt.

c. Chương trình cấp văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

Tổ chức thực hiện chương trình ngoại ngữ thực hành (tiếng Anh) và tin học ứng dụng ngắn hạn; phối hợp tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản, nâng cao theo quy định Nhà nước và chứng chỉ tiếng Anh tương đương khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam, chứng chỉ tiếng Khmer thực hành.

3.2. Danh mục chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, chương trình GDTX:

Liên kết với nhiều trường đại học, cao đẳng, trung cấp, viện nghiên cứu, học viện để đào tạo các lớp đại học, cao đẳng, trung cấp dưới nhiều hình thức ĐTTX, VLVH, văn bằng 2, liên thông.

Ngoài ra, các lớp bồi dưỡng chuyên đề thực hiện tại đơn vị cũng dưới hình thức liên kết đào tạo với các trường đại học, học viện.

Hiện tại đơn vị chưa có các lớp đào tạo trung cấp, sơ cấp nghề.

Một số đơn vị liên kết nổi bật: ĐH Luật TP.HCM, ĐH Mở TP.HCM, ĐH Giao thông vận tải TPHCM, ĐH Điện lực Hà Nội, ĐH Đồng Tháp, ĐH Tài nguyên Môi trường, ĐH Tài chính – Marketing, Viện Đào tạo mở và CNTT-ĐH Huế, Viện nghiên cứu Khoa học hành chính, Học viện Hành chính quốc gia ...

4. Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình GDTX giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi

Đối tượng này gồm: Học viên tham gia lớp ngoại ngữ – tin học ngắn hạn ngoài giờ hành chính. Học viên chương trình GDTX cấp THPT thực hiện từ năm học 2026-2027.

Cơ chế phối hợp được thực hiện với nhiều hình thức:

- Phối hợp gián tiếp với phụ huynh học viên ngắn hạn thông qua nhà trường phổ thông nơi các em tham gia học chính khóa;
- Phối hợp trực tiếp với phụ huynh học viên các lớp chương trình GDTX cấp THPT theo các cơ chế, phương thức thông thường của ngành giáo dục;
- Khuyến khích phụ huynh nắm bắt thông tin lớp học, thời gian biểu và phối hợp kiểm tra giám sát, thúc đẩy việc học tập.
- Viên chức phụ trách lớp ngắn hạn phối hợp giáo viên thỉnh giảng lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống trong bài giảng nếu phù hợp.
- Viên chức quản lý chương trình GDTX cấp THPT đặt trọng tâm vào công tác phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội khi triển khai thực hiện chương trình.

5. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên tại cơ sở giáo dục

5.1. Hướng dẫn, tư vấn học tập:

Tổ chức sinh hoạt đầu khóa: giới thiệu chương trình học, quy chế, học phí, thời gian học, nội quy. Công tác quản lý và giáo dục chính trị, tư tưởng học viên thực hiện thông qua nhóm Zalo, Fanpage Facebook của lớp, các buổi sinh hoạt định kỳ.

Các công tác quản lý liên kết đào tạo đối với sinh viên đại học, cao đẳng, trung cấp được thực hiện đúng các nội dung quy định về phối hợp quản lý thỏa thuận với trường liên kết, đảm bảo chất lượng giáo dục và ổn định sinh hoạt cho người học trong thời gian tham gia học tập tại Trung tâm.

Các công tác hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên, học viên trong quá trình đăng ký môn học, làm thủ tục thi, cấp chứng chỉ đều thực hiện đúng quy định, quy chế hiện hành.

5.2. Cơ sở vật chất và công tác phục vụ, bảo vệ:

Đảm bảo cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ học tập đạt chuẩn yêu cầu của trường liên kết và đạt chuẩn yêu cầu về trường lớp của ngành giáo dục. Công tác phục vụ của đơn vị cũng đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu của hoạt động giảng dạy và học tập.

Cán bộ quản lý liên kết đào tạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền kỹ năng phòng chống thiên tai, cháy nổ, vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự cho học viên qua các buổi sinh hoạt đầu khóa và các đợt cao điểm như tháng hành động, tuần lễ quốc gia, ngày thế giới, ngày toàn dân ... Công tác PCCC – CNCH của đơn vị thực hiện đạt yêu cầu. Đơn vị có đội PCCC – CNCH được tập huấn định kỳ, có xây dựng đầy đủ phương án PCCC và phương án phòng chống ứng phó thiên tai.

5.3. Các công tác khác thuộc quy định thực hiện chương trình GDTX cấp THPT:

Thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của ngành Giáo dục khi triển khai thực hiện nhiệm vụ GDTX năm học 2026-2027

II. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

1. Kết quả tuyển sinh năm học 2025–2026

+ Tuyển mới được 626 học viên / 46 lớp liên kết đào tạo (gồm 437 học viên đại học cao đẳng và 189 học viên bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn).

+ Tổ chức giảng dạy 04 khóa ngoại ngữ (tiếng Anh) theo giáo trình quốc tế tương đương với hệ thống khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, và 04 khóa tin học ngắn hạn theo chương trình ứng dụng CNTT với 1292 học viên;

+ Phối hợp với Trung tâm khảo thí Cambridge VN120 Bình Dương tổ chức 04 kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge tại đơn vị cho 360 thí sinh;

+ Phối hợp Trung tâm Tin học trường ĐH KHTN TPHCM tổ chức 04 kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT tại đơn vị cho 268 thí sinh.

2. Tổng số học viên theo từng loại hình

Chương trình liên kết đào tạo dài hạn và chuyên đề ngắn hạn:

Hình thức đào tạo	Số lớp	Số học viên
Đại học (vừa làm vừa học – VLVH)	28	751
Đại học đào tạo từ xa (ĐTTX)	15	700
Cao đẳng	04	82
Bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn	34	211
Tổng cộng	81	1744

Chương trình Ngoại ngữ – Tin học ngắn hạn:

Loại hình đào tạo	Lớp	Số học viên
--------------------------	------------	--------------------

Tiếng Anh Cambridge (for school)	72	1.016
Tin học ứng dụng cơ bản	10	276
Tổng cộng	82	1.292

3. Chương trình GDTX cấp THCS, THPT

Đơn vị chưa thực hiện chương trình GDTX cấp THCS và THPT trong năm học 2025-2026; sẽ bắt đầu thực hiện trong năm học 2026-2027.

- Thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học viên cuối năm học, số học viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi đối với học viên giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; /

- Số học viên dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông; tỷ lệ học viên được công nhận tốt nghiệp cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; /

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông; /

- Tỷ lệ học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học có việc làm sau 01 năm ra trường / tốt nghiệp; /

4. Kết quả tốt nghiệp

4.1. Các lớp liên kết đào tạo

Trong năm học 2025–2026, có 515 học viên / 44 lớp liên kết đào tạo hoàn thành chương trình học và đủ điều kiện ra trường, cụ thể:

Hình thức lớp	Số lớp	Số học viên
Liên kết đào tạo dài hạn	12	314
Bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn	32	201

Chi tiết như sau:

Stt	Tên trường/lớp/ngành	Lớp	Học viên	Ngày KG
	<i>Các lớp đại học cao đẳng</i>	12	314	
1	Đại học Luật HN vb1-K6	1	28	25/03/2021
2	Đại học từ xa - Luật 2023/2 K15	1	18/57	24/06/2023
3	Đại học Luật HN vb2-K6	1	20	29/09/2022
4	Đại học GD Tiểu học 23-L2	1	18	27/05/2023
5	Đại học GD Mầm non 23 (L2)	1	10/29	27/05/2023
6	Đại học Kế toán 2023 - VB2	1	22	27/05/2023
7	Đại học TX Q.trị kinh doanh 2022	1	38	12/03/2022
8	Đại học TX Luật 2023/1 K14	1	11/44	25/02/2023

Stt	Tên trường/lớp/ngành	Lớp	Học viên	Ngày KG
9	Đại học TX Luật 2023/2 K15	1	08/39	24/06/2023
10	Đại học TX Luật 2024/1 K16	1	16/55	23/03/2024
11	Đại học TX N.ngữ Anh 2024/1	1	55	02/12/2023
12	Đại học Luật HN vb1-K7	1	17	13/01/2022
13	Đại học liên thông H.thống điện 2022	1	53	14/05/2022
	Các lớp bồi dưỡng chuyên đề			
1	Đại học Đồng Tháp	12	55	
2	BD Kỹ năng sống	1	13	22/05/2025
3	BD CDNN Giáo viên tiểu học	1	09	22/07/2025
4	BD CDNN Giáo viên mầm non	1	01	22/07/2025
5	BD CDNN Giáo viên mầm non	1	01	26/09/2025
6	BD CDNN Giáo viên tiểu học	1	16	22/11/2025
7	BD CDNN Giáo viên mầm non	1	05	22/11/2025
8	BD CDNN Giáo viên THPT	1	01	25/11/2025
9	BD CDNN Giảng viên đại học	1	02	07/03/2026
10	BD NVSP Giáo viên tiểu học	1	03	24/03/2026
11	BD NVSP Giáo viên THCS-THPT	1	02	24/03/2026
12	BD CDNN Giáo viên tiểu học	1	01	26/03/2026
13	BD CDNN Giáo viên mầm non	1	01	02/04/2026
14	Đại học Mở TPHCM	20	146	
15	BD Kế toán trưởng	1	08	20/04/2025
16	BD nghiệp vụ Thư viện – Thiết bị	1	01	15/05/2025
17	BD Kế toán trưởng	1	10	14/06/2025
18	BD nghiệp vụ Thư viện – Thiết bị	1	01	31/07/2025
19	BD Kế toán trưởng	1	10	10/08/2025
20	BD Báo cáo thuế	1	06	10/08/2025
21	BD Kế toán – Thuế	1	11	18/09/2025
22	BD Kế toán trưởng	1	08	04/10/2025
23	BD Báo cáo thuế	1	04	04/10/2025
24	BD nghiệp vụ Văn thư – Lưu trữ	1	13	11/10/2025
25	BD Kế toán trưởng	1	11	06/12/2025
26	BD Báo cáo thuế	1	02	06/12/2025
27	BDNV Văn thư – Lưu trữ	1	10	06/12/2025

Stt	Tên trường/lớp/ngành	Lớp	Học viên	Ngày KG
28	BDNV Thư viện - Thiết bị	1	03	11/12/2025
29	BD Kế toán - Thuế	1	09	18/12/2025
30	BD Kế toán trưởng	1	07	07/03/2026
31	BD Báo cáo thuế	1	03	07/03/2026
32	BDNV H.chính văn phòng – V.thư, lưu trữ	1	09	24/03/2026
33	BD Kế toán - Thuế	1	12	24/03/2026
34	BDNV Thiết bị & Thư viện trường học	1	05	26/03/2026

4.2. Kết quả thi và cấp chứng chỉ Ngoại ngữ – Tin học

Trong năm học, Trung tâm tổ chức 4 kỳ thi cấp chứng chỉ cho tổng cộng 628 lượt thí sinh, cấp được 591 chứng chỉ, gồm:

Loại chứng chỉ	Dự kiến	Thực hiện	Cấp được
Cambridge (tiếng Anh trẻ em)	350	360	358
Tin học ứng dụng CNTT cơ bản	210	268	233
Tổng cộng	560	628	591

5. Đào tạo kỹ năng, chuyên đề và bồi dưỡng nghề nghiệp;

Stt	Nội dung lớp	Lớp	Số học viên
1	Bồi dưỡng Báo cáo thuế	5	20
2	Bồi dưỡng CDNN Giảng viên đại học	1	2
3	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên mầm non	4	8
4	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên tiểu học	3	26
5	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên THPT	1	1
6	Bồi dưỡng Kế toán - Thuế	3	32
7	Bồi dưỡng kế toán trưởng	7	62
8	Bồi dưỡng Kỹ năng sống	1	13
9	Bồi dưỡng nghiệp vụ Thư viện - Thiết bị	4	10
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư lưu trữ	3	32
11	BD NVSP Giáo viên THCS-THPT	1	2
12	BD NVSP Giáo viên tiểu học	1	3
13	Tổng cộng chuyên đề ngắn hạn	34	211

6. Chương trình giáo dục nước ngoài

Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh hiện đang triển khai chương trình tiếng Anh Cambridge – thuộc Đại học Cambridge (Vương quốc Anh), thông qua:

- Tổ chức Giảng dạy các lớp tiếng Anh Cambridge ngắn hạn, theo giáo trình: “Family and Friends” (trẻ em), “Prepare” (KET, PET – trình độ A2, B1).

- Phối hợp tổ chức thi cấp chứng chỉ Cambridge do Trung tâm Ủy quyền Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge mã số VN120 (Bình Dương) chủ trì.

- Tất cả học viên đều là người Việt Nam, con em của người dân địa phương có nhu cầu học tiếng Anh.

- Đây là hoạt động giáo dục thể mạnh và có uy tín của đơn từ hơn 20 năm nay, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân địa phương với mức học phí phù hợp và thời gian bố trí học linh hoạt.

7. Tổng kết – đánh giá năm học 2025-2026

7.1. Ưu điểm:

- Trong năm học 2025-2026, Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch năm học và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hoạt động liên kết đào tạo tiếp tục được duy trì ổn định với nhiều ngành nghề phù hợp nhu cầu xã hội; công tác tuyển sinh, quản lý lớp học và phối hợp đào tạo được thực hiện tương đối hiệu quả, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Các hoạt động đào tạo ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng chuyên đề và tổ chức khảo thí tiếp tục được duy trì, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người học.

- Công tác quản lý, điều hành của đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm của các phòng chuyên môn.

- Đơn vị đã chủ động nghiên cứu, chuẩn bị cho việc triển khai chương trình GDTX cấp THPT từ năm học 2026-2027.

- Công tác chính trị tư tưởng, xây dựng cơ quan văn hóa, bảo đảm an ninh trật tự và thực hiện các phong trào thi đua được triển khai nghiêm túc, góp phần giữ vững sự ổn định và đoàn kết nội bộ.

- Việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý hành chính, tuyển sinh và truyền thông từng bước được triển khai; hoạt động quảng bá tuyển sinh trên nền tảng số đã hỗ trợ tích cực cho công tác chiêu sinh của đơn vị.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Trung tâm vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định:

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển hoạt động giáo dục trong giai đoạn chuyển đổi số và chuẩn bị triển khai chương trình GDTX cấp THPT.

+ Đội ngũ viên chức còn mỏng; nhiều viên chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên áp lực công tác lớn.

+ Công tác tuyển sinh ở một số ngành nghề còn gặp khó khăn do cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, biến động nhu cầu xã hội và xu hướng học trực tuyến ngày càng phổ biến.

+ Khả năng huy động các nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hiện đại hóa hoạt động giáo dục còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ yếu là do việc thực hiện tự chủ tài chính còn khó khăn; cơ sở vật chất được đầu tư từ nhiều năm trước; đội ngũ viên chức không nhiều trong khi nhiệm vụ ngày càng mở rộng và yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tú